

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1.1. Tên Dự án

“Khai thác mỏ cát, sỏi tại khu vực lòng hồ thủy điện Huội Quảng, thuộc địa bàn xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu”

(Sau đây gọi chung là Dự án)

- **Địa điểm thực hiện Dự án:** Xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
- Tên chủ dự án: **Công ty TNHH Hùng Cường**
- Địa chỉ: Bản Cháy, xã Tân Thuộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.
- Người đại diện: Võ Mạnh Lịch Chức vụ: Giám đốc
- Điện thoại: 02313784358 Fax: 0203.820.605
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5300 199427 đăng ký lần đầu ngày 15/3/2000 thay đổi lần thứ 16 ngày 14/12/2018 của phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Lai Châu cấp.

1.2. Vị trí địa lý

(1). Khu vực khai trường:

Khu vực thăm dò nằm ở lòng hồ thủy điện Huội Quảng, thuộc địa bàn xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, cách trung tâm thành phố Lai Châu khoảng 100 km về phía Tây Nam. Phạm vi thăm dò có diện tích 2,67 ha được giới hạn bởi các điểm góc có hệ tọa độ VN 2.000 kinh tuyến trục 103⁰00' múi chiếu 3⁰ như sau:

Bảng 1. Bảng tọa độ khép góc khu vực khai thác

Khu vực	Điểm góc	Tọa độ VN2000 kinh tuyến 103 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰		Diện tích
		X(m)	Y(m)	
Khu vực thăm dò lòng hồ Thủy điện Huội Quảng, xã Khoen On, huyện Than Uyên)	25	2.403.510	588.545	2,67 ha
	26	2.403.478	588.564	
	27	2.403.372	588.353	
	28	2.403.429	588.237	
	29	2.403.663	588.140	
	30	2.403.679	588.192	
	31	2.403.475	588.274	
	32	2.403.417	588.360	

Vị trí Khu khai thác lòng hồ Thủy điện Huội Quảng, xã Khoen On, huyện Than Uyên cách khu dân cư gần nhất về phía Nam dự án là 200m, cách đường giao thông tỉnh

lộ 106 khu vực khoảng 50m.

Hiện trạng đất khu vực khai trường: Toàn bộ diện tích đất khai trường là đất sông suối, không có dân cư sinh sống, không có hoa màu của người dân. Nên Công ty không phải đền bù giải phóng mặt bằng mà chỉ cần làm thủ tục thuê đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích khu vực khai thác là 2,67 ha.

*** Khu khai thác lòng hồ Thủy điện Huội Quảng, xã Khoen On, huyện Than Uyên**



Hình 1. Vị trí khu vực khai thác lòng hồ Thủy điện Huội Quảng, xã Khoen On

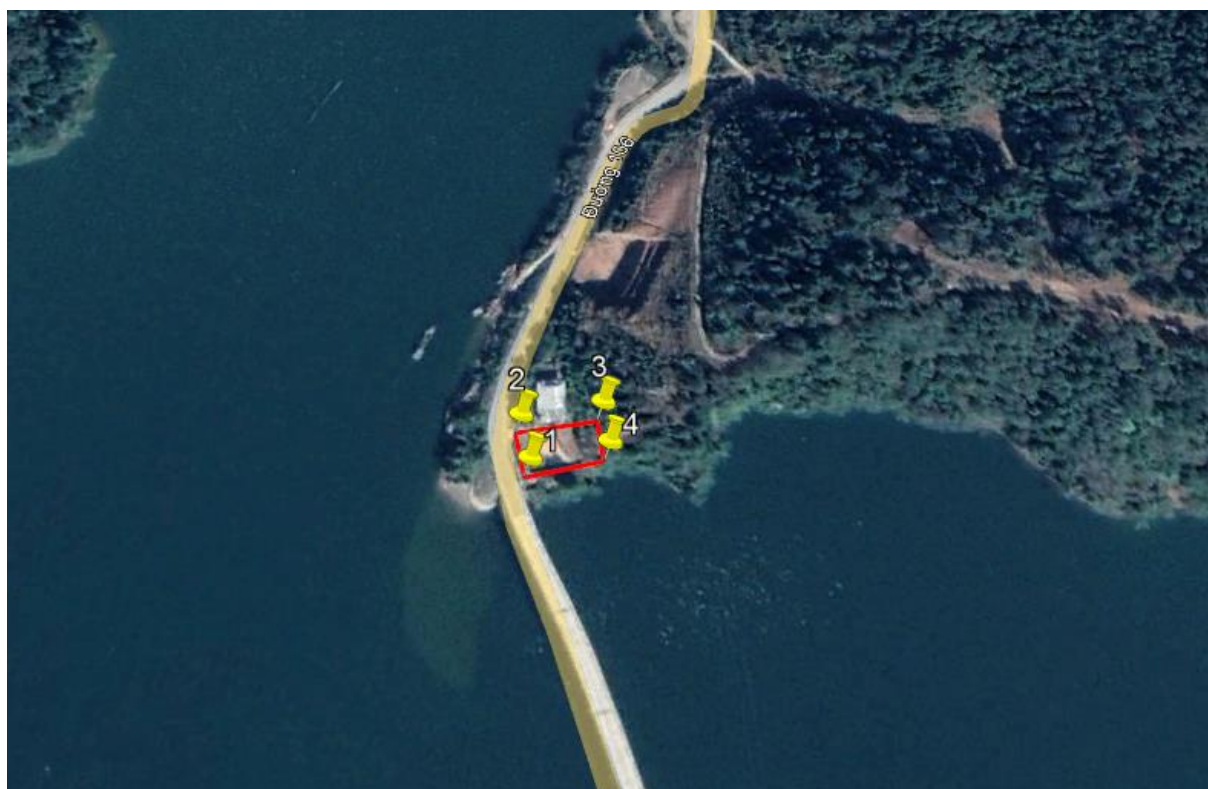
(2). Khu vực bãi tập kết khai thác

Bãi tập kết và các công trình phụ trợ được đặt tại xã Khoen On, huyện Than Uyên có diện tích $S = 444,3 \text{ m}^2$ nằm phía Bắc khu vực khai thác và cách khu vực khai thác khoảng 350 m sử dụng cho tàu quốc và tàu hút.

Ranh giới khu vực được giới hạn bởi các điểm khép góc theo hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trực $103^{\circ}00'$ múi chiều 3° được thể hiện tại bảng sau:

Bảng 1. Bảng tọa độ các điểm ranh giới bãi tập kết

Tọa độ hệ VN 2.000, kinh tuyến trực 103⁰, múi chiếu 3⁰		
Điểm	X	Y
1	2403965.978	587989.183
2	2403982.250	587984.778
3	2403987.330	588012.344
4	2403972.279	588015.577



Hình 1. Vị trí khu vực bãi tập kết xã Khoen On, huyện Than Uyên

1.3. Mục tiêu; loại hình, quy mô, công suất và công nghệ sản xuất của dự án.

1.3.1. Mục tiêu

- Khai thác cát, sỏi làm VLXDĐT, góp phần tăng sản lượng cát xây dựng cung cấp cho thị trường VLXD tại địa phương và vùng phụ cận;
- Tăng doanh thu cho Công ty TNHH Hùng Cường;
- Tạo công việc và tăng thu nhập ổn định cho người lao động trong Công ty và lao động địa phương;
- Góp phần tăng thu ngân sách cho Nhà nước;
- Thúc đẩy phát triển kinh tế của huyện Than Uyên nói riêng và của tỉnh Lai Châu nói chung.

1.3.2. Quy mô và công suất

*** Trữ lượng khai thác**

Theo Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Lai Châu, phê duyệt trữ lượng cát làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo đến tháng 07/2021 với cấp trữ lượng 122 khu Khoen On là 54.655 m³.

+ Trữ lượng từ cos +362,9 đến cos + 360,9

+ Trữ lượng cát bê tông là: 6.441 m³;

+ Trữ lượng cát xây trát là: 45.211 m³;

+ Trữ lượng sỏi là: 3.002 m³.

*** Công suất khai thác của dự án**

Công suất khai thác cát, sỏi của dự án đạt 5.000 m³/năm. Sản phẩm khai thác chủ yếu là: cát dùng cho xây dựng. Công suất được chia ra như sau:

+ Năm thứ 01 đến năm thứ 10 là: 5.000 m³/năm;

+ Năm thứ 11 là: 4.655 m³/năm;

*** Tuổi thọ mỏ**

Tuổi mỏ được xác định theo công thức sau:

$$T = T_{XDCB} + T_{KT} + T_{KTM}$$

Trong đó:

T_{XDCB} = 0,5 năm: Thời gian xây dựng cơ bản.

T_{KTM} = 0,5 năm: Thời gian kết thúc mỏ.

T_{KT} : Thời gian khai thác mỏ:

$$T_{KT} = 54.655 / 5.000 = 10,9 \text{ năm (làm tròn 11 năm)}$$

Vậy tuổi thọ mỏ là $T = 12$ năm trong đó 0,5 năm là thời gian XDCB 11 năm là thời gian khai thác và 0,5 năm là thời gian đóng cửa mỏ.

1.3.3. Công nghệ và loại hình dự án

- Loại hình dự án: Đầu tư mới.

- Công nghệ khai thác:

Khu vực có mực nước > 1,0m khai thác sử dụng tàu quốc, thuyền để khai thác.

- Hình thức quản lý: Do quy mô mỏ thuộc loại vừa và nhỏ nên lựa chọn hình thức quản lý là Chủ đầu tư trực tiếp quản lý cũng như vận hành dự án sau này.

1.3.4. Các hạng mục công trình chính của Dự án

(a). Công tác mở vỉa, tạo diện khai thác ban đầu

*** Mở mỏ**

Mở vỉa khoáng sản là công việc đầu tiên trên mỏ nhằm tạo nên hệ thống đường vận tải, đường liên lạc, mặt bằng khai thác nối liền từ các điểm tiếp nhận trên mặt bằng

Báo cáo tóm tắt ĐTM Dự án: “Khai thác mỏ cát, sỏi tại khu vực lòng hồ thủy điện Huội Quảng, thuộc địa bàn xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu”

khai thác đầu tiên của mỏ để khai thác khoáng sản.

Việc mở vỉa liên quan chặt chẽ đến hệ thống khai thác, điều kiện địa chất, địa hình, điều kiện sử dụng các loại thiết bị mỏ. Vị trí đường hào mở vỉa phải thuận lợi cho người và thiết bị, đồng thời cũng phải đảm bảo khả năng thông qua của các thiết bị vận tải để đạt được sản lượng mỏ.

Sau khi nghiên cứu, phân tích điều kiện thực tế áp dụng hệ thống thiết bị khai thác đối với khu vực hiệu quả là khu vực có chiều sâu mực nước $> 1,0\text{m}$ thì sử dụng tàu quốc, tàu hút loại có thể chứa 50m^3 để tiến hành khai thác.

Công tác mở vỉa đối với các khai trường khai thác và tu tạo, nắn dòng chảy Sông, suối tương đối đơn giản.

Các công tác mở vỉa bao gồm: San gạt lại tuyến đường có sẵn để ô tô và các phương tiện vận tải, khai thác di chuyển vào tới khu vực dự kiến khai thác đầu tiên.

(b). Công tác xây dựng cơ bản

Công tác xây dựng cơ bản mỏ bao gồm: xây dựng tuyến đường vận chuyển chính từ đường giao thông khu vực vào bãi tập kết; san gạt bãi tập kết; tạo diện công tác ban đầu cho thiết bị làm việc trên khai trường.

* San gạt khu vực làm bãi tập kết như sau:

- + Chiều rộng trung bình: 16m
- + Chiều dài trung bình: 27 m
- + Cao bãi chứa: + 390 m
- + Dung tích chứa tối đa: 3.500 m^3

(c). Công tác xây dựng các công trình phục vụ điều hành sản xuất

Để đảm bảo công tác điều hành sản xuất và sinh hoạt tại mỏ, Công ty sẽ đầu tư xây dựng các hạng mục công trình phục vụ điều hành sản xuất bao gồm:

- + Khu làm việc + nhà ăn, nhà ở cán bộ công nhân viên: $S \approx 135\text{ m}^2$
- + Nhà vệ sinh chung: $S = 16,8\text{m}^2 \times 1$ nhà
- + Giếng khơi, khe nước và hệ thống xử lý nước sinh hoạt

Căn cứ vào tuổi thọ của dự án, công nghệ khai thác chế biến và nhu cầu cần thiết về diện tích, không gian của dây chuyền thiết bị, chọn tiêu chuẩn các hạng mục công trình xây dựng như sau:

+ Nhà làm việc và nhà ăn, nhà ở cán bộ công nhân viên: Nhà cấp IV, 3 gian. Kết cấu: móng xây đá hộc, tường xây gạch chỉ mác 75. Móng cột, cột độc lập bằng BTCT đổ tại chỗ đỡ kèo thép. Mái lợp tôn múi dày 0.47 mm, xà gồ đồng bộ gác lên kèo thép hoặc tường thu hồi. Nền nhà lát bê tông B7,5 dày 100 trên lát gạch liên doanh. Cửa sổ

Báo cáo tóm tắt ĐTM Dự án: “Khai thác mỏ cát, sỏi tại khu vực lòng hồ thủy điện Huội Quảng, thuộc địa bàn xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu”

cửa đi bằng khung nhôm – kính. Trong và ngoài nhà quét vôi ve sáng màu.

+ Lán trại: Nhà cấp IV, 3 gian. Kết cấu: móng xây đá hộc, tường xây gạch chỉ mác 75. Móng cột, cột độc lập bằng BTCT đổ tại chỗ đỡ kèo thép. Mái lợp tôn mũi dày 0.47 mm, xà gồ đồng bộ gác lên kèo thép hoặc tường thu hồi. Nền nhà lát bê tông B7,5 dày 100 trên lát gạch liên doanh. Cửa sổ cửa đi bằng khung nhôm – kính. Trong và ngoài nhà quét vôi ve sáng màu.

+ Nhà vệ sinh chung: Nhà cấp IV. Kết cấu: Móng xây đá hộc vữa xi măng M50; tường xây gạch chỉ vữa xi măng M50; Trát ngoài bằng vữa xi măng M50, trong ốp gạch men kính đến 1,8m; Dầm, giằng móng, lanh tô ô văng đổ bê tông M150; Nền nhà vệ sinh lát gạch chống trơn 200 x 200 liên doanh; Cửa đi trong nhà vệ sinh là cửa nhựa đồng bộ; Móng bể phốt bằng bê tông M150; Thành và đáy bể phốt trát vữa xi măng mác 100 dày 20, đánh màu.

1.3.5. Các hạng mục công trình phụ trợ

(a). Thông tin liên lạc

Hiện tại trong khu vực mỏ các phương tiện liên lạc như điện thoại cố định và điện thoại di động đã được phủ sóng hoàn toàn. Hiện nay qua điều tra khảo sát trong khu vực mỏ tất cả các mạng di động lớn như Viettel; Vinaphone đều đã được phủ sóng do vậy thông tin liên lạc của dự án sẽ sử dụng nền hạ tầng thông tin này để liên lạc.

Theo dự kiến toàn bộ dự án được chia thành 03 khu vực:

- + Khu vực 1: Khai trường khai thác mỏ.
- + Khu vực 2: Bãi chứa
- + Khu vực 3: Nhà điều hành văn phòng và nhà ở cán bộ công nhân viên mỏ.

Để có thể điều hành sản xuất mỏ và liên lạc với cá đơn vị bên ngoài sẽ đầu tư các máy điện thoại cố định của ngành bưu điện cho các khu vực, mỗi khu vực dự kiến đầu tư từ 1 ÷ 3 máy và trang bị cho các cán bộ chủ chốt trong công ty máy điện thoại di động để tiện liên lạc và điều hành công việc.

Ngoài ra để điều hành sản xuất trong các khu vực bố trí các tín hiệu âm thanh như keng hoặc còi để điều hành theo tín hiệu quy định.

(b). Cung cấp điện

Thực tế trong mỏ chỉ làm việc một ca vào ban ngày. Máy móc thiết bị khai thác chạy bằng dầu Diezen. Điện chủ yếu sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Năng lượng điện được sử dụng như ở bảng dưới đây.

TT	Đối tượng sử dụng điện	Tổng công suất (KW)
1	Điện sinh hoạt	10

Tổng	10
------	----

Nguồn điện cung cấp cho mỏ được kéo từ đường điện 0,4 KV cách khai trường khoảng 500 m cung cấp cho sàng rung.

Tính toán sản lượng điện tiêu thụ trong một năm.

- Tổng công suất $\sum P = 10 \text{ KW}$
- Hệ số đồng thời $K_{\text{đđ}} = 0,8$
- Xí nghiệp làm việc 1 ca số giờ làm việc trong một ngày 8 giờ.
- Số giờ làm việc trong năm là 1.600 giờ.
- Điện tiêu thụ trong một năm:

$$A_{\text{năm}} = \sum P \times K_{\text{đđ}} \times T = 10 \times 0,8 \times 1.600 = 12.800 \text{ KWA.}$$

Sau khi Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được phê duyệt và được cấp giấy phép khai thác khoáng sản công ty sẽ phối hợp với công ty điện lực Lai Châu có chi nhánh ở huyện Tân Uyên tiến hành khảo sát và lập dự toán chi tiết đường điện.

(c). Cung cấp nước

*** Cung cấp nước sạch sinh hoạt khu văn phòng, điều hành và nhà ở**

Công tác cung cấp nước phục vụ sinh hoạt chủ yếu là cung cấp cho khu vực nhà ở với số lượng cán bộ công nhân viên dự tính tại khu vực dự án khoảng 10 người.

Với lượng cán bộ công nhân viên dự kiến 10 người và lượng nước phục vụ sinh hoạt dự kiến $\approx 100 \text{ lít/ người} - 1 \text{ ngày đêm}$ thì lượng nước yêu cầu cần cung cấp là:

$$10 \times 100 = 1.000 \text{ lít/ ngày đêm} = 1,0 \text{ m}^3/\text{ngày đêm.}$$

Để đảm bảo cung cấp nước cho khu vực nhà ở dự kiến kéo nước từ các khe trong khu vực.

*** Nước rửa phương tiện**

Nước phục vụ rửa thiết bị khai thác dự kiến: $1 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$;

*** Nước phục vụ tưới ẩm đập bụi**

Chi phí nước cho tưới đường, đập bụi theo định mức sử dụng $1,2 \text{ lít/m}^2$, với mặt bằng dự án diện tích khu vực thường xuyên cần phun nước giảm bụi khoảng 1.000 m^2 , như vậy lượng nước sử dụng là $1.200 \text{ lít/lần tưới}$ tương đương $1,2 \text{ m}^3/\text{lần tưới}$; tần suất tưới nước là 2 lần/ngày. Như vậy chi phí nước tương ứng là $2,4 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

Tổng lượng nước cho toàn mỏ là $Q = 1,0 + 1,0 + 2,4 = 4,4 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

1.3.6. Các hoạt động của dự án

(a). Công tác khai thác của mỏ

Căn cứ vị trí mỏ vừa đã chọn và công suất thiết kế khai thác đã xác định trình tự

Báo cáo tóm tắt ĐTM Dự án: “Khai thác mỏ cát, sỏi tại khu vực lòng hồ thủy điện Huội Quảng, thuộc địa bàn xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu”

khai thác tại khu vực là từ vùng hạ lưu lên thượng lưu. Từ năm khai thác thứ 1 mỏ đi vào khai thác đạt công suất thiết kế 7.000 m³/năm.

Khối lượng mỏ gồm cát xác định bằng phương pháp lập các bản vẽ thiết kế trên bình đồ và mặt cắt địa chất tính trữ lượng – tài nguyên địa chất.

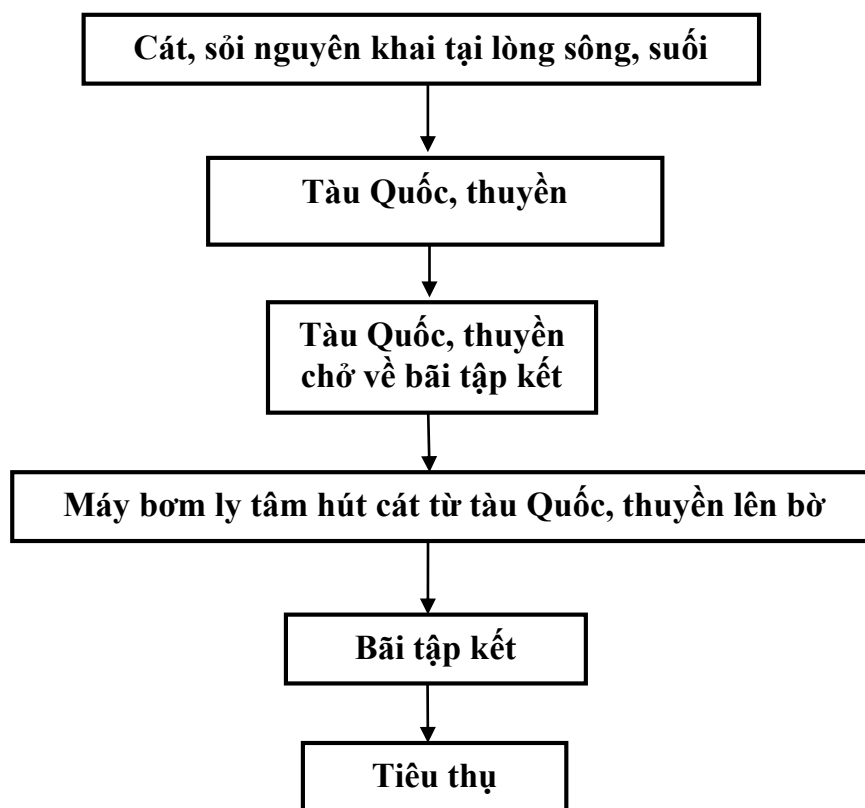
Sử dụng các thông số kỹ thuật thiết kế bờ công tác, bờ dừng của mỏ và hệ thống khai thác lựa chọn phù hợp với các khu vực mỏ.

Kết quả tính toán khối lượng cát trên các tầng cũng như kế hoạch khai thác – bóc đất hàng năm được trình bày trong các bảng sau đây.

Bảng 2. Kế hoạch khai thác hàng năm

STT	Khối lượng cát (m3)	Lịch Biểu khai thác theo năm					
		Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6
KV khai thác Khoen On	54.655,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0
Tổng	54.655,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0
STT	Khối lượng cát (m3)	Lịch Biểu khai thác theo năm (tiếp theo)					
		Năm 7	Năm 8	Năm 9	Năm 10	Năm 11	Tổng
KV khai thác Khoen On	54.655,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	4.655,0	54.655,0
Tổng	54.655,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	5.000,0	4.655,0	54.655,0

❖ *Dây chuyền khai thác cát, sỏi của mỏ*



Hình 2. Dây chuyền khai thác cát, sỏi của mỏ

Dự án lựa chọn khai thác cát, sỏi bằng phương pháp: Khai thác bằng tàu Quốc tại khu vực khai thác có mực nước >1,0m. Chi tiết về công nghệ khai thác của mỏ được thể hiện tại mục 1.4: Công nghệ sản xuất, vận hành.

(b). Công tác chế biến khoáng sản

Công tác chế biến khoáng sản của mỏ là: khai thác bằng tàu quốc.

Nguyên lý vận hành: Dùng tàu quốc có dung tích 50 m³ trên tàu có đặt một sàng tĩnh có mắt lưới d = 5mm. Sau khi hút hỗn hợp nước và cát lên cho qua sàng tĩnh sản phẩm được chia làm hai loại, sản phẩm dưới sàng tĩnh có kích thước d < 5mm gồm hỗn hợp nước và cát được giữ lại trên tàu, sản phẩm trên sàng tĩnh có kích thước d ≥ 5 mm chủ yếu là cuội, sỏi được trả lại lòng sông, suối, cát trên tàu được trở về bãi tập kết. Tại đây một lần nữa cát trên tàu quốc được máy bơm hút lên bãi tập kết trên bờ, dưới tác dụng của trọng lực sẽ xảy ra quá trình phân tầng.

(c). Công tác cải tạo, phục hồi môi trường

Trong giai đoạn này, các hoạt động của mỏ chủ yếu là thu dọn và thực hiện tháo dỡ các công trình xây dựng trên mặt; cải tạo, phục hồi môi trường.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

Tác động môi trường của Dự án đầu tư

Các nguồn phát sinh chất thải trong giai đoạn xây dựng Dự án và giai đoạn vận hành Dự án được thể hiện cụ thể trong bảng dưới đây:

Bảng 4. Các tác động môi trường của Dự án

STT	Hoạt động gây tác động	Yếu tố hoặc tác nhân gây ô nhiễm	Thời gian, quy mô và mức độ tác động
I	Giai đoạn I: Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng và mở mỏ khai thác		
1	Phát quang, giải phóng mặt bằng	- Thực bì do phát quang chuẩn bị mặt bằng.	Thời gian: Trong giai đoạn đầu của dự án (01 tháng) Quy mô: Tác động tại khu vực bãi tập kết của dự án Mức độ tác động: thấp
2	Xây dựng tuyến đường vận chuyển vào khu vực dự án	- Bụi, khí thải - CTR xây dựng, CTR sinh hoạt, đất đá thải. - Nước thải vệ sinh công nghiệp, nước mưa chảy tràn. - Chất thải nguy hại: dầu, mỡ rò rỉ,... - Tiếng ồn, rung	Thời gian: Trong suốt thời gian 05 tháng tiến hành thi công xây dựng Quy mô: Tác động tại khu vực dự án và ảnh hưởng một phần đến khu vực xung quanh Mức độ tác động: trung bình
3	Xây dựng tuyến đường nội mỏ		
4	San gạt mặt bằng 05 bãi tập kết		
5	Tạo diện khai thác ban đầu		
6	Xây dựng các hạng mục công trình phụ trợ		
7	Xây dựng các công trình BVMT (hệ thống rãnh thoát nước, ao lắng, hố lắng, bể tự hoại,...)		
8	Quá trình vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ xây dựng, máy móc thiết bị...		
II	Giai đoạn II: Giai đoạn hoạt động của dự án		
1	Bơm hút, vận chuyển cát, sỏi về bãi chứa.	- Khí thải diesel: SO ₂ , CO, NO _x , THC,... - Bụi lơ lửng - Nước thải từ hoạt động khai thác cát, nước mưa	Thời gian: Trong suốt quá trình tồn tại mỏ (31,5 năm) Quy mô: Tác động tại khu vực dự án và ảnh

Báo cáo tóm tắt ĐTM Dự án: “Khai thác mỏ cát, sỏi tại khu vực lòng hồ thủy điện Huội Quảng, thuộc địa bàn xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu”

STT	Hoạt động gây tác động	Yếu tố hoặc tác nhân gây ô nhiễm	Thời gian, quy mô và mức độ tác động
		chảy tràn - Bùn sét, cuội thải - Tiếng ồn, rung	hưởng 1 phần khu vực xung quanh Tác động: cao
2	Xúc bốc, vận chuyển cát đi tiêu thụ	- Khí thải diesel: SO ₂ , CO, NO _x , THC,... - Bụi lơ lửng - Tiếng ồn, rung	Thời gian: Trong suốt quá trình tồn tại mỏ (31,5 năm) Quy mô: Tác động tại khu vực dự án và tuyến đường vận chuyển Mức độ tác động: trung bình
3	Các công tác phụ trợ phục vụ sản xuất - Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị - Sinh hoạt của CBCNV tại mỏ	- Dầu mỡ thải, chất thải nguy hại - Chất thải rắn sinh hoạt - Nước thải sinh hoạt	Thời gian: Khi tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị Quy mô: Tác động tại khu vực dự án Mức độ tác động: trung bình

III. CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN

3.1. Thu gom xử lý nước thải

Quy trình công nghệ thu gom, xử lý nước thải của dự án như sau:

- *Nước thải sinh hoạt:*

- Trong giai đoạn xây dựng cơ bản thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt bằng nhà vệ sinh di động.

- Trong giai đoạn vận hành thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt bằng bể tự hoại cải tiến 3 ngăn có thể tích 2 m³ đặt tại mỗi bãi tập kết.

- *Nước sản xuất:* Thu gom về ao lắng tuần hoàn 2 ngăn (xây dựng cạnh bãi chứa gần khu vực chế biến cát sỏi) có dung tích 24 m³, diện tích 12 m² → tuần hoàn để phục vụ công tác chế biến cát, sỏi và tưới ẩm sân đường, rửa bánh xe.

- *Nước phụt rửa bánh xe:* Thu gom và xử lý bằng hố lắng dung tích 2 m³ được bố trí gần khu vực phụt rửa.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom và xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt sau xử

lý và nước phụt rửa bánh xe đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt. Thu gom và xử lý toàn bộ nước sản xuất sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

3.2. Thu gom xử lý nước mưa chảy tràn

- Thu gom bằng hệ thống rãnh thoát nước đào xung quanh khu vực bãi tập kết (MBSCN): dạng rãnh hở có dạng hình thang, kích thước rãnh rộng mặt x rộng đáy x sâu = 0,8x0,4x0,4m, tổng chiều dài 86 m. Nước sau khi được thu gom sẽ dẫn về hố ga cuối tuyến rãnh.

- Hố ga được đào tại cuối tuyến rãnh thoát nước với kích thước D x R x C = 2 x 1,5 x 1(m), dung tích 3 m³ nhằm thu gom rác, đất cát trên mặt bằng.

3.3. Xử lý, giảm thiểu bụi và khí thải

- Biện pháp giảm thiểu:

+ Trang bị phun nước định kỳ cho những khu vực phát sinh bụi (khu vực xe ra vào, tuyến đường nội bộ thuộc phạm vi vận chuyển của dự án...).

+ Bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên các máy thi công và phương tiện vận tải làm việc tại dự án. Các xe vận tải phải thực hiện đúng tải trọng, che, phủ bạt đảm bảo không để phát tán bụi, rơi vãi sản phẩm trong quá trình vận chuyển.

+ Trồng cây xanh xung quanh khu điều hành để tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án phải đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Bố trí các thùng thu gom chất thải rắn sinh hoạt đặt tại các khu vực có phát sinh chất thải sinh hoạt. Định kỳ hàng ngày thu gom xử lý theo quy định.

- Đối với bùn sét được thấm rửa và hòa lẫn với nước trong quá trình chế biến cát sỏi và chảy về ao lắng. Công ty định kỳ tiến hành nạo vét ao lắng, sau đó đem đi bón cây quanh khu vực dự án.

- Đối với lượng cuội sỏi đủ kích thước tiêu chuẩn sẽ được Công ty tận dụng làm kê rọ sỏi phòng tránh sạt lở bờ suối, phần còn lại sẽ được san gạt xuống không gian kết thúc khai thác tại lòng suối để tránh gây cản trở, mất mỹ quan môi trường.

- Đối với cát trôi lấp xuống rãnh do nước mưa chảy tràn kéo xuống thì tiến hành che đập khi có mưa bão to và thường xuyên nạo vét khơi thông rãnh. Cát sau khi được nạo vét thì đổ lại bãi chứa để tiêu thụ.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải

Báo cáo tóm tắt ĐTM Dự án: “Khai thác mỏ cát, sỏi tại khu vực lòng hồ thủy điện Huội Quảng, thuộc địa bàn xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu”

rắn sản xuất phát sinh đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3.5. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí các thùng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, đủ số lượng để thu gom lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại phát sinh đặt trong kho có diện tích 8 m², kho có kết cấu đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định. Chất thải nguy hại được phân loại, phân định, dán nhãn,... và định kỳ phải được thu gom, chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3.6. Lưu trữ và xử lý chất thải khác

Bùn thải từ bể tự hoại nhà vệ sinh được định kỳ 1 năm thuê đơn vị có chức năng hút lên và đem đi xử lý theo đúng quy định, không làm ảnh hưởng đến môi trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện quản lý, xử lý bùn thải theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3.7. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

- Thực hiện biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và độ rung:

+ Thường xuyên bảo dưỡng máy, thiết bị,... của dự án, không vận hành vào ban đêm

+ Trang bị bảo hộ cho người lao động.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án.

- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm ô nhiễm khác:

+ Duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng mặt đường giao thông thường xuyên.

+ Bố trí phao thăm dầu tràn trên bè hút cát để phòng trường hợp rò rỉ dầu từ máy bơm hút xuống sông Nậm Mu.

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị để hạn chế thấp nhất dầu mỡ phát sinh ra môi trường.

+ Ngoài ra bố trí bình cứu hỏa đặt tại khu điều hành và kho thiết bị vật tư để phòng chống cháy nổ và kịp thời ứng cứu khi có sự cố xảy ra.

IV. PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

❖ Biện pháp cải tạo

- *Khu vực khai trường mỏ:*

+ Tháo dỡ toàn bộ mốc phao tiêu và biển cảnh báo tại khai trường (10 mốc và 2 biển cảnh báo).

- *Khu vực mặt bằng sân công nghiệp:*

+ Tháo dỡ các công trình xây dựng trên mặt bao gồm:

- 01 Nhà làm việc và nhà ở công nhân tại bãi tập kết số 01 diện tích: 135m²;
- 01 Lán trại công nhân tại bãi tập diện tích: 24 m²
- 01 Nhà vệ sinh chung diện tích 16,8 m²;
- 01 Nhà kho chứa CTNH tạm thời diện tích: 8 m².

+ Nạo vét rãnh thu thoát nước quanh bãi tập kết (MBSCN) và san lấp toàn bộ ao lắng, hồ lắng.

+ Bóc lớp bê tông, đánh tơi toàn bộ diện tích bãi tập kết (MBSCN) với chiều dày 0,3m và quy hoạch trồng cây để tái tạo thảm thực vật, cải thiện môi trường.

- *Khu vực tuyến đường vận chuyển:*

+ Tháo dỡ 01 biển cảnh báo đầu tuyến đường;

+ San gạt tuyến đường vận chuyển.

❖ Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Triển khai thực hiện kịp thời các phương án cần thiết để phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của dự án (đặc biệt sự cố sạt lở bờ suối, sự cố tràn dầu, sự cố làm đục nước suối do khai thác....).

- Yêu cầu về phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường: Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về ứng phó sự cố môi trường hiện hành.

V. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

5.1. Chương trình quản lý môi trường

• Mục tiêu

Chương trình QLMT nhằm quản lý các vấn đề bảo vệ môi trường, được chủ dự án thực hiện trong cả 3 giai đoạn: giai đoạn triển khai xây dựng và giai đoạn dự án đi vào vận hành dự án. Từ đó thu thập liên tục các thông tin về sự biến đổi chất lượng môi trường, kịp thời phát hiện các tác động xấu và đề xuất biện pháp ngăn ngừa và giảm thiểu ô nhiễm. Mặt khác chỉ rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện, trách nhiệm giám sát của các cơ quan nhà nước về môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

• Nội dung chương trình quản lý môi trường

Trên cơ sở các nội dung đã phân tích, đánh giá các tác động và các biện pháp khắc phục, Chủ đầu tư đưa ra chương trình quản lý môi trường nhằm đảm bảo các biện pháp bảo

Báo cáo tóm tắt ĐTM Dự án: “Khai thác mỏ cát, sỏi tại khu vực lòng hồ thủy điện Huội Quảng, thuộc địa bàn xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu”

vệ môi trường được thực hiện hiệu quả và các tác động xấu đến môi trường đảm bảo được khống chế. Chương trình quản lý môi trường đồng thời cũng là một đề cương tổng hợp nhiệm vụ để đơn vị giám sát MT&AT thực hiện, để cơ quan quản lý môi trường có thể giám sát.

Nội dung của chương trình QLMT được chủ dự án thực hiện trong cả 2 giai đoạn: giai đoạn triển khai xây dựng dự án và giai đoạn dự án đi vào vận hành.

Chương trình quản lý môi trường được xây dựng trên cơ sở tổng hợp từ các chương 1, 2, 3 dưới dạng bảng sau:

Báo cáo tóm tắt ĐTM Dự án: “Khai thác mỏ cát, sỏi tại khu vực lòng hồ thủy điện Huội Quảng, thuộc địa bàn xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu”

TT	Các hoạt động của dự án	Các tác động đến môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí (đồng)	Thời gian bắt đầu và hoàn thành	Trách nhiệm tổ chức thực hiện	Trách nhiệm giám sát
I	Giai đoạn chuẩn bị, xây dựng cơ bản và mở mỏ						
1	Giải phóng mặt bằng	Phá hủy thảm thực vật trên diện tích thi công của dự án.	+ Diện tích khai trường và bãi tập kết (MBSCN) không có dân cư sinh sống, không có công trình trên đất cũng như hoa màu của người dân. Công ty sẽ làm thủ tục thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án. - Thu dọn và phát quang cây cỏ trên mặt bằng khu vực và cung cấp cho các hộ dân làm chất đốt.	Kinh phí thực hiện sẽ được công ty lập chi tiết trong kế hoạch GPMB	- Ngay sau khi dự án được phê duyệt. - Thời gian hoàn thành: Dự kiến trong thời gian 02 tháng.	Công ty TNHH Hùng Cường thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật, đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường và áp dụng trong suốt giai đoạn thi công	Chủ dự án chịu trách nhiệm giám sát và thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại mỏ.
2	- San gạt tuyến đường vận chuyển. - San gạt bãi tập kết (MBSCN) - Tạo diện khai thác ban đầu. - Xây dựng các hạng mục công trình phụ trợ - Xây dựng các	Bụi, khí thải độc hại (CO, NO _x , SO _x ,...) tiếng ồn.	- Sử dụng các phương tiện máy móc thi công có hiệu suất cao, hạn chế hoạt động vào giờ cao điểm. - Phun nước giảm bụi 2 lần/ngày bằng máy bơm gắn béc phun sương. - Thường xuyên bảo dưỡng máy móc - Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động - Sử dụng bạt che chắn trong quá trình vận chuyển - Trồng hành lang cây xanh quanh khu điều hành mỏ	80.800.000	- Triển khai trong suốt giai đoạn xây dựng mỏ.		

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Hùng Cường

Báo cáo tóm tắt ĐTM Dự án: “Khai thác mỏ cát, sỏi tại khu vực lòng hồ thủy điện Huội Quảng, thuộc địa bàn xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu”

TT	Các hoạt động của dự án	Các tác động đến môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí (đồng)	Thời gian bắt đầu và hoàn thành	Trách nhiệm tổ chức thực hiện	Trách nhiệm giám sát
	công trình xử lý môi trường (hệ thống rãnh nước + ao lắng, bể tự hoại)	Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.	- NTSH được thu gom và xử lý bằng nhà vệ sinh di động. - Nước mưa chảy tràn: thu gom bằng rãnh thu nước và hố ga trước khi xả ra ngoài môi trường.		- Thời gian hoàn thành 06 tháng.		
		Chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, CTNH	- Thu gom, phân loại CTR xây dựng để tái chế hoặc dùng tôn nền móng nhà. - Sử dụng 1thùng phuy 15l và 1 thùng phuy 240l để lưu chứa CTR sinh hoạt và thu gom, xử lý theo quy định địa phương. - Tại mỗi kho chứa sử dụng 02 thùng phuy 200l để lưu chứa trong kho CTNH - Tập kết CTNH tại 06 kho chứa CTNH tạm thời định kỳ 6 tháng thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý				
		Những rủi ro, sự cố trong quá trình thi công (tai nạn lao động, tai nạn giao thông,...)	- Tuân thủ và chấp hành các nội quy an toàn lao động. - Trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân. - Thường xuyên bảo dưỡng, kiểm tra an toàn của các máy móc thi công.				

Báo cáo tóm tắt ĐTM Dự án: “Khai thác mỏ cát, sỏi tại khu vực lòng hồ thủy điện Huội Quảng, thuộc địa bàn xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu”

TT	Các hoạt động của dự án	Các tác động đến môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí (đồng)	Thời gian bắt đầu và hoàn thành	Trách nhiệm tổ chức thực hiện	Trách nhiệm giám sát
			- Có biển chỉ dẫn nơi đang thi công, nơi nguy hiểm. - Không tiến hành san lấp, đào đắp khi có mưa.				
II	Giai đoạn hoạt động của dự án						
1	- Xúc bốc, bơm hút, vận chuyển cát sỏi từ khai trường về bãi chứa - Sàng phân loại cát, sỏi trên mặt bằng bãi chứa - Xúc bốc, vận chuyển cát đi tiêu thụ - Các công tác phụ trợ phục vụ sản xuất	- Bụi và khí thải - Tiếng ồn và độ rung	- Phun nước tưới ẩm khu vực (bãi tập kết) MBSCN và tuyến đường vận chuyển. - Sử dụng bạt che chắn trong quá trình vận chuyển, không chở quá tải trọng - Thường xuyên bảo dưỡng máy móc - Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động - Các máy móc gây ồn không được vận hành vào ban đêm - Xịt rửa các phương tiện trước khi ra khỏi bãi tập kết (MBSCN) để tránh bùn, đất bám trên xe trong quá trình vận chuyển; - Duy trì hàng rào cây xanh khu vực điều hành	30.000.000	Thời gian thực hiện ngay sau kết thúc quá trình xây dựng mỏ và áp dụng trong suốt thời gian khai thác mỏ.	Công ty TNHH Hùng Cường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các biện pháp giảm thiểu đã đề ra và thực hiện giám sát môi trường định kỳ	Chủ dự án chịu trách nhiệm giám sát và thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại mỏ.
2	- Sửa chữa, bảo	Nước sản xuất, NTSH và nước mưa chảy tràn	- NTSH được xử lý qua bể tự hoại cải tiến - Nước mưa chảy tràn được thu gom bằng tuyến rãnh đào và lắng rác thải và một phần		Đã xây dựng trong giai đoạn thi công xây dựng mỏ		

Báo cáo tóm tắt ĐTM Dự án: “Khai thác mỏ cát, sỏi tại khu vực lòng hồ thủy điện Huội Quảng, thuộc địa bàn xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu”

TT	Các hoạt động của dự án	Các tác động đến môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí (đồng)	Thời gian bắt đầu và hoàn thành	Trách nhiệm tổ chức thực hiện	Trách nhiệm giám sát
	dưỡng máy móc, thiết bị - Sinh hoạt của CBCNV tại mỏ		đất, cặn bẩn qua hồ gia. - Nước sản xuất được xử lý qua ao lắng tuần hoàn sau đó tiếp tục cấp tuần hoàn nước phục vụ chế biến cát sỏi; - Nước phụt rửa bánh xe được xử lý qua hồ lắng đào gần khu vực phụt rửa.				
3		Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và CTNH	- Tái sử dụng một số loại chất thải rắn hoặc bán phế liệu. - Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom trong thùng phuy và đem xử lý theo đúng quy định của địa phương. - Thu gom CTNH vào thùng phuy có nắp đậy và lưu trữ tại kho chứa CTNH, định kỳ thuê đơn vị có đủ chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định.		Đã xây dựng trong giai đoạn thi công xây dựng mỏ		
4		Sự cố, rủi ro: - Tai nạn lao động, tai nạn giao thông,... - Sạt lở, trượt lở bờ suối.	- Đảm bảo các quy tắc an toàn trong lao động và phòng chống cháy nổ, an toàn về bảo quản, vận chuyển,... - Trang bị bảo hộ lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho công nhân... - Bố trí bình cứu hỏa đặt tại khu điều hành				

Báo cáo tóm tắt ĐTM Dự án: “Khai thác mỏ cát, sỏi tại khu vực lòng hồ thủy điện Huội Quảng, thuộc địa bàn xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu”

TT	Các hoạt động của dự án	Các tác động đến môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí (đồng)	Thời gian bắt đầu và hoàn thành	Trách nhiệm tổ chức thực hiện	Trách nhiệm giám sát
		- Hòa hoạn, cháy nổ - Ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân	và kho chứa thiết bị vật tư - Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, và giám sát bờ suối để có biện pháp phòng trống, khắc phục sạt lở				

4.2. Giám sát môi trường

a. Giám sát giai đoạn thi công xây dựng

❖ Giám sát chất thải rắn

- *Vị trí giám sát:* Tại bãi lưu chứa CTR xây dựng của bãi tập kết
- *Chỉ tiêu giám sát:* Giám sát thành phần, khối lượng, phân loại, lưu giữ và xử lý.
- *Quy chuẩn so sánh:* Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- *Tần suất giám sát:* Hàng ngày trong suốt quá trình thi công xây dựng

❖ Giám sát chất thải nguy hại

- *Vị trí giám sát:* Tại kho chứa CTNH tạm thời
- *Chỉ tiêu giám sát:* giám sát thành phần, khối lượng, phân loại, lưu giữ CTNH.
- *Quy chuẩn so sánh:* Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- *Tần suất giám sát:* Hàng ngày trong suốt quá trình thi công xây dựng

❖ Giám sát tiếng ồn, độ rung

- *Vị trí giám sát:* Tại khu vực thi công xây dựng công trình trên bãi tập kết (MBSCN).
- *Quy chuẩn so sánh:* QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.
- *Tần suất giám sát:* 03 tháng/ lần vào giờ sản xuất.

b. Giám sát giai đoạn vận hành

❖ Giám sát nước sản xuất

- *Vị trí giám sát:* Tại ngăn lắng thô của ao lắng tuần hoàn và tại ngăn lắng trong của ao lắng tuần hoàn của bãi tập kết.
- *Thông số giám sát:* pH, TSS, BOD₅, COD, Cu, As, Pb, Zn, Fe, tổng dầu mỡ khoáng, Coliform, lưu lượng thải.
- *Quy chuẩn so sánh:* QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B).
- *Tần suất giám sát:* 03 tháng/ 01 lần

❖ Giám sát chất thải nguy hại

- *Vị trí giám sát:* Tại kho chứa CTNH tạm thời
- *Chỉ tiêu giám sát:* Giám sát thành phần, khối lượng, phân loại, lưu giữ CTNH
- *Quy chuẩn so sánh:* Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- *Tần suất giám sát:* Hàng ngày trong suốt quá trình vận hành

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Việc triển khai dự án “**Khai thác mỏ cát, sỏi tại khu vực lòng hồ thủy điện Huội Quảng thuộc địa bàn xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu**” sẽ mang lại nhiều lợi nhuận cho Công ty, đóng góp cho ngân sách nhà nước, thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển. Tuy nhiên, trên cơ sở phân tích về công nghệ, các đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội, hiện trạng môi trường khu vực thực hiện dự án, các tác động của dự án và những biện pháp khắc phục cho thấy, việc đầu tư dự án ngoài những yếu tố mang lại lợi ích kinh tế - xã hội còn gây ra những tác động tiêu cực về môi trường.

Báo cáo ĐTM đã đưa ra một các tổng quát và chi tiết các hoạt động của dự án tác động đến môi trường cũng như các biện pháp giảm thiểu tác động, cụ thể là:

- Báo cáo đã nhận dạng được môi trường bị tác động ở mức độ, quy mô lớn nhất là môi trường không khí, nước và cảnh quan khu vực. Nguyên nhân gây tác động được nhận dạng mạnh nhất là bụi, nước thải các loại, đất thải và CTR sinh hoạt.

- Báo cáo đã đánh giá được tổng quát và chi tiết về mức độ cũng như quy mô tác động của các hoạt động khai thác, vận chuyển của dự án đến môi trường đất, nước, không khí, hệ động thực vật,... đồng thời đã đánh giá được ảnh hưởng của dự án tới môi trường kinh tế - xã hội trong khu vực.

- Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường được đưa ra hầu hết là các biện pháp dễ thực hiện và chủ dự án có thể chủ động áp dụng trong suốt quá trình hoạt động của dự án. Bên cạnh đó, vẫn còn một số tác động khó giảm thiểu hoặc phương án giảm thiểu chưa cao như tác động của bụi và khí thải từ hoạt động của động cơ đốt trong, trong quá trình vận chuyển ngoài khu vực dự án,... tuy nhiên các tác động này tương tự như các phương tiện cùng tham gia giao thông khác trên tuyến đường nên mức độ tác động là không đáng kể.

- Với chương trình và phương án cải tạo, phục hồi môi trường lựa chọn cùng tiến độ thực hiện trồng cây như đề cập trong báo cáo, cảnh quan địa hình và thảm thực vật khu vực cơ bản được hoàn nguyên ngay khi dự án kết thúc.

Để giảm thiểu các tác động có hại đến môi trường, chủ dự án sẽ áp dụng các phương pháp khống chế ô nhiễm và hạn chế các tác động có hại như đã trình bày trong báo cáo. Khi áp dụng các phương pháp này, chúng tôi đảm bảo cải tạo cảnh quan theo hướng tích cực, giảm thiểu được tải lượng ô nhiễm môi trường, phù hợp với các tiêu chuẩn môi trường mà nhà nước ban hành.

2. Kiến nghị

Đề nghị UBND tỉnh Lai Châu, UBND huyện Than Uyên, UBND xã Khoen On:

- + Tạo điều kiện trong quá trình thực hiện dự án, đặc biệt kịp thời hỗ trợ cấp cứu mỏ trong trường hợp có sự cố cháy nổ, sạt lở hay các sự cố về môi trường bất ngờ xảy ra.

Báo cáo tóm tắt ĐTM Dự án: “Khai thác mỏ cát, sỏi tại khu vực lòng hồ thủy điện Huội Quảng, thuộc địa bàn xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu”

+ Phối hợp thực hiện các giải pháp kỹ thuật nhằm hạn chế bụi trong quá trình vận chuyển; nâng cấp, sửa chữa hoặc đóng phí bảo dưỡng tuyến đường.

+ Phối hợp thực hiện giám sát môi trường, thiết lập hệ thống giám sát để dễ dàng đánh giá mức độ ô nhiễm của toàn khu vực.

Đề nghị Hội đồng thẩm định xem xét và trình UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường để dự án sớm được triển khai theo đúng tiến độ.

CÔNG TY TNHH HÙNG CƯỜNG

-----o0o-----

BÁO CÁO TÓM TẮT ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

KHAI THÁC MỎ CÁT, SỎI TẠI LÒNG HỒ THỦY ĐIỆN
HUỘI QUẢNG, THUỘC ĐỊA BÀN XÃ KHOEN ON,
HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

ĐỊA ĐIỂM: XÃ KHOEN ON, HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

CHỦ DỰ ÁN

CÔNG TY TNHH HÙNG CƯỜNG



GIÁM ĐỐC

Võ Mạnh Lịch

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
MÔI TRƯỜNG VIỆT KHOA



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thế Khoa

LAI CHÂU, NĂM 2022